

Bản án số: **261/2017/HSST**
Ngày: 13 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Cao Trọng Mạnh

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thành H; sinh năm: 1979; tại R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 414 đường M, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Thành R (chết) và bà Cao Thị X; chị, em ruột có 05 người; có vợ (đã chết) và 01 con; tiền sự: chưa; tiền án: chưa; phạm tội bị bắt quả tang ngày 10/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thủy T; sinh năm: 1992; tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 15/13 đường TP, phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371445882; nghề nghiệp: làm móng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc Vh và bà Trần Thị Tr; em ruột có 01 người; có chồng (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: chưa; tiền án: chưa; phạm tội bị bắt quả tang ngày 10/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Kim Ch;** sinh năm 1967
(Có mặt)

Địa chỉ: Số 414 đường M, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang .

*** Người làm chứng:**

1. Thái Thị Mỹ T; sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 313 đường NQ, phường VB, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. La Thanh H; sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 22/4 đường TT, phường VTV, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thành H là người nghiện ma túy (loại ma túy đá) vào khoảng tháng 04/2017. Trong thời gian nghiện ma túy, do muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy, H đi xe khách đến Bến xe Miền Tây tại thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người thanh niên khoảng 40 tuổi làm nghề chạy xe ôm (không rõ tên thật, địa chỉ) 02 lần, 02 bịch ma túy đá, với giá 2.000.000 đồng. Khi có ma túy, H đem về thành phố R Cha nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Trong thời gian nêu trên, H quen biết với Nguyễn Thị Thủy T cũng là người nghiện ma túy, H đã cho T sử dụng ma túy đá 03 lần.

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 10/7/2017, Thái Thị Mỹ T, sinh năm: 1996, ngụ số 313 Ngô Quyền, phường Vĩnh Bảo, thành phố R là người nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Mỹ T gọi điện thoại vào máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng cho Phạm Thành H hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng, H và Mỹ T hẹn gặp tại khu vực Công viên Nguyễn Trung Trực thuộc phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó, Phạm Thành H chạy xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đen - trắng biển số 68X1-365.88 đến nhà Nguyễn Thị Thủy T tại số 15/13 đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố R để chở Thủy T đến khu vực Công viên Nguyễn Trung Trực. Đến nơi H dừng xe lại và quay sang hỏi Thủy T có cái hộp không (rỗng) không, Thủy T nói để làm gì, H nói để bỏ ma túy vào đem bán cho người phụ nữ đứng bên kia đường (Thái Thị Mỹ T). Thủy T lấy trong túi xách ra 01 cái hộp phấn nhãn hiệu Thorakao rỗng đưa cho H. H lấy trong túi quần Jean bên phải của H ra 01 bịch ma túy đá để vào hộp phấn trước mặt của Thủy T (Thủy T biết đó là ma túy đá, do Thủy T là người nghiện ma túy đá và đã được H cho sử dụng ma túy đá nhiều lần) và đưa cho Thủy T đem đến bán cho Mỹ T. Thủy T xuống xe và cầm hộp phấn nhãn hiệu Thorakao có chứa 01 bịch ma túy đá đem đến bán cho Mỹ T và nhận 500.000 đồng. Khi nhận tiền xong, Thủy T đi đến chỗ H đưa số tiền bán ma túy cho H và lên xe để H chở đi thì bị Công an thành phố R bắt quả tang; thu giữ trên người của Thái Thị Mỹ T 01 bịch nylon hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (đã được niêm phong), thu giữ của Phạm

Thành H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đen - trắng biển số 68X1-365.88; tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (Bút lục 01, 02, 108, 109).

Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Thái Thị Mỹ T bị bắt quả tang, Phạm Thành H còn bán trái phép chất ma túy cho Lương Thanh Trần Phụng (chưa biết tên thật, địa chỉ), 02 lần, cụ thể:

- Khoảng tháng 4/2017 (không nhớ giờ, ngày cụ thể), tại khu vực gần cầu số 01 thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố R, H bán trái phép 01 bạch ma túy, với giá 300.000 đồng cho Lương Thanh Trần Phụng.

- Ngày 06/7/2017 (không nhớ giờ cụ thể), tại Công viên Nguyễn Trung Trực, thuộc phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R, Phạm Thành H bán trái phép 01 bạch ma túy đá, với giá 300.000 đồng cho Lương Thanh Trần Phụng (Bút lục số: 70, 71, 125, 126).

Ngày 20/7/2017, Phạm Thành H và Nguyễn Thị Thủy T bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) bạch nylon hàn kín, bên trong bạch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất (đã được niêm phong, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 354454061491065, đã qua sử dụng (điện thoại Phạm Thành H sử dụng liên lạc mua bán ma túy);

- Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (trong đó, 500.000 đồng là tiền H bán ma túy bị bắt quả tang, số tiền còn lại 1.500.000 đồng thì do H tự nguyện giao nộp tiền thu lợi từ việc bán ma túy trước đó là 300.000 đồng, còn 1.200.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả cho Phạm Thành H);

- 01 (một) hộp phấn nhãn hiệu Thorakao, đã niêm phong có xác nhận của Nguyễn Thị Thủy T (Cơ quan điều tra truy tìm thu giữ).

Tất cả đã nhập kho vật chứng (Bút lục số: 16, 18, 19, 20, 25, 26).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen, số Imei: 355545065067162 và 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen, số Imei: 301014150869532 (điện thoại của Phạm Thành H không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu đen - trắng biển số 68X1-365.88 (xe do Phạm Thành H mượn của chị là bà Phạm Thị Kim Ch, việc H dùng xe làm phương tiện bán trái phép chất ma túy bà Ch không biết).

Tất cả đã trao trả cho chủ sở hữu là Phạm Thành H và Phạm Thị Kim Ch (Bút lục số: 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 21, 22, 23, 24).

- Đại diện gia đình bị cáo H là bà Phạm Thị Kim Ch đã nộp 300.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố R, theo biên lai thu tiền số 05692 ngày 09/11/2017 để khắc phục tiền thu lợi bất chính từ việc H bán trái phép chất ma túy.

*** Tại bản kết luận giám định số: 410 ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

- Chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được hàn kín, được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi đến giám định là 0,1026 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị Định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

(Bút lục số: 05, 06, 07).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

*** Bản cáo trạng số: 256/CT.KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo Phạm Thành H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thủy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Thành H** mức án từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thủy T** mức án từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng tù**.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số: 410/2017 bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và gói đựng mẫu. Có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài Niệm và hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, CA tỉnh Kiên Giang; 01 (một) hộp phấn hiệu Thorakao, đã niêm phong có xác nhận của Nguyễn Thị Thủy T; tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (*Một triệu, một trăm ngàn đồng*) theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 07/9/2017 và biên lai thu tiền số 05692 ngày 09/11/2017; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 354454061491065, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định pháp luật.

*** Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Bị cáo H và bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải,

xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Phạm Thành H là người nghiện ma túy đá, do muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, H đã đi mua ma túy của 01 người thanh niên khoảng 40 tuổi làm nghề chạy xe ôm (không rõ tên thật, địa chỉ) tại Bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh; H mua 02 lần, 02 bịch ma túy đá, với giá 2.000.000 đồng sau đó đem về thành phố R Cha nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Phương thức bán ma túy là khi có người nghiện điện thoại di động cho H hỏi mua ma túy thì H hẹn địa điểm sau đó hai bên đến điểm hẹn để giao nhận ma túy và tiền, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/7/2017, tại khu vực Công viên Nguyễn Trung Trực thuộc phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R, Phạm Thành H cùng Nguyễn Thị Thủy T đã bán trái phép 01 bịch ma túy, với giá 500.000 đồng cho Thái Thị Mỹ T thì bị Công an thành phố R bắt quả tang; thu giữ trên người của Thái Thị Mỹ T 01 bịch nylon hàn kín, bên trong bịch nylon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất và một số vật chứng khác. Qua giám định thì chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được hàn kín thu giữ được khi bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine; trọng lượng mẫu gửi đến giám định là 0,1026 gam; nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị Định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra, Phạm Thành H còn khai nhận đã 02 lần trực tiếp bán ma túy cho Lương Thanh Trần Phụng với số tiền 600.000 đồng: 01 lần vào khoảng tháng 4/2017 tại khu vực gần cầu số 01, thuộc phường Vĩnh Quang, thành phố R, H bán cho Phụng 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng; 01 lần vào ngày 06/7/2017 tại Công viên Nguyễn Trung Trực, thuộc phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R, H bán cho Phụng 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng; số tiền bán ma túy H tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, tính đến ngày bị bắt quả tang, Phạm Thành H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền 1.100.000 đồng; Nguyễn Thị Thủy T là đồng phạm cùng H bán trái phép 01 lần, 01 bịch ma túy, với số tiền 500.000 đồng cho Thái Thị Mỹ T.

Xét lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được,

kết luận giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối Châu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ *hai năm đến bảy năm*”; điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội nhiều lần*” thì bị phạt tù từ “*bảy năm đến mười lăm năm*”; đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Thủy T phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo H phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo T phạm tội nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; vì vậy nhà nước luôn chú trọng việc phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân các bị cáo đủ khả năng để nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây ra sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, cùng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo H đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội và lôi kéo bị cáo Thủy T cùng tham gia.

Trong vụ án này, bị cáo H là người giữ vai trò chính, trực tiếp tìm nguồn ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh đem về Cha nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời, bị cáo 03 lần bán ma túy lấy tiền thu lợi bất chính tiêu xài cá nhân; về nhân thân bị cáo H đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đã được xóa án tích; tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và còn lôi kéo bị cáo T cùng tham gia. Riêng bị cáo T 01 lần cùng H bán ma túy cho Mỹ T với vai trò là đồng phạm giúp sức, trực tiếp giao ma túy bán cho Mỹ T và nhận tiền đưa lại cho H, không hưởng lợi từ số tiền bán ma túy có được. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ và vai trò của mình khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó mức án bị cáo H phải cao hơn bị cáo T là thỏa đáng.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt bị cáo đã tự thú và khai ra những lần phạm tội trước đó; tự nguyện giao nộp và tích cực tác động gia đình thay bị cáo nộp đủ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy; cha ruột của bị cáo là người tham gia cách mạng được nhà nước tặng kỷ niệm chương. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, từ đó áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự quyết định xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với bị cáo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu, chủ yếu xuất phát từ tình cảm và do sự lôi kéo, tác động của bị cáo H, bị cáo không hưởng lợi từ số tiền bán trái phép chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số: 410/2017 bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và gói đựng mẫu. Có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài Niệm và hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, CA tỉnh Kiên Giang; 01 (một) hộp phân hiệu Thorakao, đã niêm phong có xác nhận của Nguyễn Thị Thủy T, xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với số tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (*Một triệu, một trăm ngàn đồng*) theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 07/9/2017 (số tiền 800.000 đồng) và biên lai thu tiền số 05692 ngày 09/11/2017 (số tiền 300.000 đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy và tiền khắc phục hậu quả; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 354454061491065, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; Hội đồng xét xử thống nhất xử tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Thành H** và bị cáo **Nguyễn Thị Thủy T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Thành H 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/7/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thủy T 02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10/7/2017).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (Một) bì thư có ký hiệu vụ số: 410/2017 bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và gói đựng mẫu. Có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Lê Thị Hoài Niệm và hình tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (Một) hộp phấn hiệu Thorakao, đã niêm phong có xác nhận của Nguyễn Thị Thủy T.

- *Tịch thu, sung quỹ nhà nước:* + Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 07/9/2017 (số tiền 800.000 đồng) và biên lai thu tiền số 05692 ngày 09/11/2017 (số tiền 300.000 đồng).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 354454061491065, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định cHển giao vật chứng số: 129/QĐ-CGVC ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R và biên lai thu tiền số 05692 ngày 09/11/2017 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố R).

*** Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Buộc các bị cáo Phạm Thành H và Nguyễn Thị Thủy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2017).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Ch cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

